TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 01/8/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Minh Nhựt**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Đức Lam**;
2. Bà **Nguyễn Thị Chinh.**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Hoàng Mỹ Dung** - là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Lâm Đồng (cơ sở số 85 đường 2/4 xã Đơn Dương) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Anh T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Giãn D, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Giãn D, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T ông D có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Anh T trình bày:

Bà và ông Vũ Văn D tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Xngày 16/12/1988. Khoảng năm 2022 đến nay ông D thường xuyên bạo lực bà về vấn đề tình dục do bản thân bà lớn tuổi không đáp ứng được nhu cầu cho ông. Ông D còn bạo lực về tinh thần thường xuyên chửi bới xúc phạm danh dự bà, ghen tuông vô cớ, dựng chuyện để áp đảo tinh thần vu khống bà. Bà và ông D đã ly thân 3 năm nay, mặc ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm không còn bà xin ly hôn ông Vũ Văn D.

Về con chung: bà và ông D có 03 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày: 23/11/1989; Vũ Tiến Q, sinh ngày: 09/7/1991, Vũ Thanh T, sinh ngày: 07/9/1999. Hiện các cháu đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Văn D trình bày:

Ông xác nhận về thời gian đăng ký kết hôn với bà T là đúng. Vợ chồng có mâu thuẫn từ cuối năm 2023, về vấn đề quan hệ vợ chồng bà T thường xuyên tránh né. Bản thân ông thấy bức xúc thì cũng có hành động có lỗi với bà, nhưng vẫn yêu thương bà T mong bà tha lỗi vợ chồng quay về chung sống ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung các con đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống nên ông không có yêu cầu gì về các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ông D vắng mặt không có lý do Tòa án không thể hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bà T cương quyết ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, ông D không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu thương bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phạm Anh T và ông Vũ Văn D được ly hôn; Về con chung các cháu Vũ Thanh T, sinh ngày: 23/11/1989; Vũ Tiến Q, sinh ngày: 09/7/1991, Vũ Thanh T, sinh ngày: 07/9/1999 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: bà T ông D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn giữa bà Phạm Anh T và ông Vũ Văn D. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Thôn Giãn D xã Lạc X cũ nay là xã D tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông D đã được tại UBND xã Lạc X huyện DD tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 401 quyển số 2 ngày 16/12/1988, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, thời điểm đăng ký kết hôn cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông D là hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo bà T thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D thường xuyên có hành vi

bạo lực về tinh thần, tình dục, chửi bới xúc phạm danh dự bà, ghen tuông vô cớ, dựng chuyện để áp đảo tinh thần vu khống bà. Năm 2024 bà đã làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương ly hôn, nhưng sau đó ông xin lỗi bà, xin bà tha thứ và sửa chữa lỗi lầm nên vì thương yêu gia đình bà rút đơn quay về chung sống. Ông D vẫn không thay đổi bà thấy mâu thuẫn ngày càng nặng, cả hai không thể có tiếng nói chung và sống ly thân 3 năm nay mặc ái nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau.

Như vậy, việc mâu thuẫn của vợ chồng bà T và ông D là có thật. Phía ông D cho rằng cả hai có mâu thuẫn, ông cũng có phần lỗi nhưng ông đã xin lỗi và sửa đổi, mâu thuẫn cũng không lớn nên ông không đồng ý ly hôn. Xét mặc dù bản thân ông D vẫn còn tình cảm yêu thương bà T nhưng bà T không còn tình cảm, cương quyết ly hôn. Năm 2024 bà T đã được Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương thụ lý ly hôn, sau đó rút đơn thể hiện hôn nhân giữa bà T và ông D mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho bà T và ông D được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Các cháu Vũ Thanh T, sinh ngày: 23/11/1989; Vũ Tiến Q, sinh ngày: 09/7/1991, Vũ Thanh T, sinh ngày: 07/9/1999 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông D không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Anh T đối với bị đơn ông Vũ Văn D.

Cho bà Phạm Anh T và ông Vũ Văn D được ly hôn.

2.Về án phí: Buộc bà Phạm Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003118 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DD. Ông Vũ Văn D không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh | **Lê Đức Lam** | **Võ Thị Minh Nhựt**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2- Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 2- Lâm Đồng;
- UBND xã D.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Nhựt